

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **43** /TT-UBND

Quảng Ngãi, ngày **04** tháng **4** năm 2022

KHẨN

TỜ TRÌNH

Về việc chuyển mục đích sử dụng đất lúa trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi để thực hiện dự án Đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết Luật đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 833/QĐ-UBND ngày 10/9/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và Kế hoạch sử dụng đất năm đầu của quy hoạch sử dụng đất huyện Nghĩa Hành;

Căn cứ Quyết định số 814/QĐ-UBND ngày 09/9/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và Kế hoạch sử dụng đất năm đầu của quy hoạch sử dụng đất huyện Tư Nghĩa;

Căn cứ Quyết định số 835/QĐ-UBND ngày 15/9/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và Kế hoạch sử dụng đất năm đầu của quy hoạch sử dụng đất huyện Mộ Đức;

Căn cứ Quyết định số 821/QĐ-UBND ngày 10/9/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và Kế hoạch sử dụng đất năm đầu của quy hoạch sử dụng đất thị xã Đức Phổ;

Liên quan đến tổng hợp nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất rừng và đất trồng lúa nước từ hai vụ trở lên để thực hiện Dự án đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025 đi qua tỉnh Quảng Ngãi, UBND tỉnh

có Công văn số 1187/UBND-KTN ngày 18/3/2022 gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Giao thông vận tải theo đúng nội dung hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 1246/BTNMT-TCQLĐĐ ngày 11/3/2022.

Nay, Tổng cục Quản lý Đất đai có Công văn số 625/TCQLĐĐ-CQHĐĐ ngày 23/3/2022 về việc bổ sung hồ sơ tổng hợp nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất rừng và đất trồng lúa nước từ hai vụ trở lên để thực hiện Dự án đường bộ cao tốc Bắc – Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025 đi qua tỉnh Quảng Ngãi; cụ thể đề nghị bổ sung hồ sơ chi tiết nêu tại Công văn số 530/TCQLĐĐ-CQHĐĐ ngày 11/3/2022. UBND tỉnh Quảng Ngãi đề nghị Thủ tướng Chính phủ chấp thuận việc chuyển mục đích sử dụng đất lúa, cụ thể như sau:

I. Tình hình chuyển mục đích sử dụng đất lúa trên địa bàn

1. Tổng chỉ tiêu đất trồng lúa được chuyển mục đích sử dụng trên địa bàn theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được phê duyệt

Theo Nghị quyết số 143/NQ-CP ngày 14/11/2018 của Chính phủ phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020) tỉnh Quảng Ngãi, chỉ tiêu đất lúa được phê duyệt chuyển sang các mục đích phi nông nghiệp là 5.846 ha.

- Diện tích đã thực hiện chuyển mục đích đất trồng lúa: 1.907 ha.
- Diện tích chưa thực hiện chuyển mục đích đất trồng lúa: 3.939 ha.

Trên cơ sở Luật Quy hoạch, Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch và Nghị quyết số 751/2019/UBTVQH14 ngày 16/8/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội giải thích một số điều của Luật Quy hoạch, UBND tỉnh đã chỉ đạo thực hiện đồng thời việc lập Quy hoạch tỉnh, Kế hoạch sử dụng đất 5 năm (2021-2025) cấp tỉnh, Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và Kế hoạch sử dụng đất năm đầu của quy hoạch sử dụng đất cấp huyện nhằm đáp ứng kịp thời nhu cầu sử dụng đất phục vụ các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh trên địa bàn. Hiện nay, 13/13 huyện, thị xã, thành phố đã được UBND tỉnh phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và Kế hoạch sử dụng đất năm đầu của quy hoạch sử dụng đất cấp huyện, trong đó:

- Tổng chỉ tiêu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi trong kỳ Quy hoạch sử dụng đất 2021-2030 cấp huyện đã được UBND tỉnh Quảng Ngãi phê duyệt là 11.001,56 ha.

- Tổng chỉ tiêu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa trên địa bàn 04 huyện có dự án đi qua trong kỳ Quy hoạch sử dụng đất 2021-2030 đã được UBND tỉnh Quảng Ngãi phê duyệt là 2.925,89 ha, cụ thể: (1) Nghĩa Hành: 219,77 ha (*Quyết định số 833/QĐ-UBND ngày 10/9/2021*); (2) Tư Nghĩa: 1.164,87 ha (*Quyết định số 814/QĐ-UBND ngày 09/9/2021*); (3) Mộ Đức: 665,9 ha (*Quyết định số 835/QĐ-UBND ngày 15/9/2021*); (4) Thị xã Đức Phổ:

875,35 ha (*Quyết định số 821/QĐ-UBND ngày 10/9/2021*).

- Chỉ tiêu điều chỉnh do đã được thay đổi địa điểm và số lượng dự án trong cùng một loại đất nhưng không làm thay đổi về chỉ tiêu và khu vực sử dụng đất theo chức năng sử dụng trong quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh đã được phê duyệt: 0 ha.

2. Kết quả thực hiện việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa đã được cấp có thẩm quyền cho phép chuyển mục đích sử dụng đất (trong kỳ Quy hoạch sử dụng đất 2021-2030) tính đến thời điểm 31/12/2021

a) Những kết quả đạt được trong việc chuyển mục đích sử dụng đất (trong kỳ quy hoạch sử dụng đất 2021-2030).

a1) Những kết quả đạt được trong việc chuyển mục đích sử dụng đất (trong kỳ quy hoạch sử dụng đất 2021-2030) toàn tỉnh.

- Chỉ tiêu đất trồng lúa toàn tỉnh đã được xét duyệt (*chỉ tiêu được tổng hợp từ quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 cấp huyện đã được UBND tỉnh phê duyệt*): 11.001,56 ha (trong đó 04 huyện, thị xã: Nghĩa Hành, Tư Nghĩa, Mộ Đức và thị xã Đức Phổ: 2.925,89 ha), trong đó:

+ Chỉ tiêu đất trồng lúa toàn tỉnh đã được xét duyệt theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh 2030 (*chỉ tiêu được tổng hợp từ quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 cấp huyện đã được UBND tỉnh phê duyệt*): 11.001,56 ha (trong đó 04 huyện, thị xã: Nghĩa Hành, Tư Nghĩa, Mộ Đức và thị xã Đức Phổ: 2.925,89 ha).

+ Chỉ tiêu đất trồng lúa toàn tỉnh điều chỉnh do đã được thay đổi địa điểm và số lượng dự án trong cùng một loại đất nhưng không làm thay đổi về chỉ tiêu và khu vực sử dụng đất theo chức năng sử dụng trong quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh đã được phê duyệt: 0 ha.

- Kết quả thực hiện chỉ tiêu đất trồng lúa toàn tỉnh đã được xét duyệt:

+ Diện tích đất trồng lúa toàn tỉnh cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trong các dự án đã được Quốc hội chấp thuận chủ trương đầu tư: 0 ha.

+ Diện tích đất trồng lúa toàn tỉnh cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trong các dự án đã được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư: 0 ha.

+ Diện tích đất trồng lúa toàn tỉnh đã được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chuyển mục đích sử dụng đất: 0 ha.

+ Diện tích đất trồng lúa toàn tỉnh đã được Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận chuyển mục đích sử dụng đất năm 2021 là 149,3 ha (*trong đó 4 huyện, thị xã là 43,25 ha, cụ thể: Nghĩa Hành: 10 ha, Tư Nghĩa: 12,09 ha, Mộ Đức: 11,08 ha và thị xã Đức Phổ: 10,08 ha*).

+ Diện tích đất trồng lúa toàn tỉnh đã chuyển mục đích sử dụng đất trong các trường hợp còn lại: 0 ha.

- Diện tích đất trồng lúa toàn tỉnh đã được Thủ tướng Chính phủ, HĐND

tỉnh cho phép chuyển mục đích sử dụng đất nhưng sau 3 năm không thực hiện: 0 ha.

- Diện tích đất trồng lúa toàn tỉnh còn lại chưa chuyển mục đích sử dụng: 1.0852,26 ha; trong đó 4 huyện, thị xã là 2.882,64 ha (= 2.925,89 ha - 43,25 ha).

a2) Những kết quả đạt được trong việc chuyển mục đích sử dụng đất (trong kỳ quy hoạch sử dụng đất 2021-2030) của 4 huyện, thị xã: Nghĩa Hành, Tư Nghĩa, Mộ Đức và thị xã Đức Phổ.

- Chỉ tiêu đất trồng lúa 4 huyện, thị xã: Nghĩa Hành, Tư Nghĩa, Mộ Đức và thị xã Đức Phổ cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trong các dự án đã được UBND tỉnh phê duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 được duyệt: 2.925,89 ha (Nghĩa Hành: 219,77 ha; Tư Nghĩa: 1.164,87 ha; Mộ Đức: 665,9 ha; Thị xã Đức Phổ: 875,35 ha).

- Kết quả thực hiện chỉ tiêu đất trồng lúa tại 04 huyện, thị xã: Nghĩa Hành, Tư Nghĩa, Mộ Đức và thị xã Đức Phổ đã được phê duyệt:

+ Diện tích đất trồng lúa tại 04 huyện, thị xã: Nghĩa Hành, Tư Nghĩa, Mộ Đức và thị xã Đức Phổ cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trong các dự án đã được Quốc hội chấp thuận chủ trương đầu tư: 0 ha.

+ Diện tích đất trồng lúa tại 04 huyện, thị xã: Nghĩa Hành, Tư Nghĩa, Mộ Đức và thị xã Đức Phổ cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trong các dự án đã được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư: 0 ha.

+ Diện tích đất trồng lúa tại 04 huyện, thị xã: Nghĩa Hành, Tư Nghĩa, Mộ Đức và thị xã Đức Phổ Sơn đã được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chuyển mục đích sử dụng đất: 0 ha.

+ Diện tích đất trồng lúa 04 huyện, thị xã: Nghĩa Hành, Tư Nghĩa, Mộ Đức và thị xã Đức Phổ đã được Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận chuyển mục đích sử dụng đất năm 2021: 43,25 ha.

+ Diện tích đất trồng lúa tại 04 huyện, thị xã: Nghĩa Hành, Tư Nghĩa, Mộ Đức và thị xã Đức Phổ đã chuyển mục đích sử dụng đất trong các trường hợp còn lại: 0 ha

- Diện tích đất trồng lúa đã được Thủ tướng Chính phủ, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh cho phép chuyển mục đích sử dụng đất nhưng sau 03 năm không thực hiện: 0 ha

- Diện tích đất trồng lúa còn lại của 04 huyện, thị xã: Nghĩa Hành, Tư Nghĩa, Mộ Đức và thị xã Đức Phổ chưa chuyển mục đích sử dụng đất: 2.882,64 ha.

(Chi tiết tại Bảng số 01, Bảng 02, 2.1-2.4 kèm theo)

b) Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân.

- Tồn tại, hạn chế trong việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa được xét duyệt: Chỉ tiêu sử dụng đất trồng lúa cấp tỉnh được tổng hợp từ chỉ

tiêu sử dụng đất trồng lúa của 13/13 huyện, thị xã, thành phố đã được UBND tỉnh phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030; theo đó diện tích đất trồng lúa trong kỳ quy hoạch được xét duyệt chuyển sang mục đích phi nông nghiệp là 11.001,56 ha. Các chỉ tiêu đất trồng lúa chuyển sang mục đích phi nông nghiệp vừa được phê duyệt nên đang trong giai đoạn hoàn thiện các thủ tục để tổ chức triển khai thực hiện các dự án, công trình.

- Nguyên nhân: Hiện nay, Thủ tướng Chính phủ mới phân bổ chỉ tiêu Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, Kế hoạch sử dụng đất quốc gia 5 năm 2021-2025 tại Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09/3/2022, đây là cơ sở phân bổ chỉ tiêu sử dụng đất cho các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương để lập Quy hoạch tỉnh, lập Kế hoạch sử dụng đất 5 năm 2021 - 2025 và lập Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và Kế hoạch sử dụng đất năm đầu của Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện.

II. Đề nghị chuyển mục đích sử dụng đất lúa năm 2022 để thực hiện dự án Đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025

1. Căn cứ đề xuất việc chuyển mục đích sử dụng đất

a) Nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa để thực hiện dự án: Dự án Đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025 được Quốc hội ban hành Nghị quyết số 44/2022/QH15 ngày 11/01/2022 về chủ trương đầu tư Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025. Đây là công trình, dự án trọng điểm quốc gia; do đó để kịp thời triển khai thực hiện án trong năm 2022, dự án cần chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa với diện tích 141,375 ha.

b) Đánh giá việc tuân thủ các quy định của pháp luật về việc chuyển mục đích sử dụng đất lúa: Diện tích đất trồng lúa thực hiện dự án phải lập phương án sử dụng tầng đất mặt theo quy định của Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác.

c) Đánh giá sự phù hợp của việc sử dụng đất thực hiện dự án về vị trí, diện tích, loại đất theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt:

- Đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu thực hiện quy hoạch sử dụng đất kỳ trước: Diện tích đất trồng lúa kỳ trước (2011-2020) chưa thực hiện, còn lại 3.939 ha, so với diện tích đăng ký chuyển mục đích đất trồng lúa thực hiện dự án với diện tích 141,375 ha là đảm bảo chỉ tiêu thực hiện chuyển mục đích.

- Dự án Dự án Đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025 chưa phù hợp với Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 cấp huyện.

- Về Quy hoạch tỉnh, Kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh 5 năm (2021-2025) hiện nay UBND tỉnh đang triển khai thực hiện, do đó dự án sẽ được cập nhật vào phương án Quy hoạch tỉnh, Kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh 5 năm (2021-2025), đồng thời điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 cấp huyện theo ý kiến chỉ đạo của Ủy ban thường vụ Quốc hội tại Nghị quyết số

751/2019/UBTVQH14 ngày 16/8/2019 (...Sau khi quy hoạch được quyết định hoặc phê duyệt, nếu có mâu thuẫn thì quy hoạch thấp hơn phải điều chỉnh theo quy hoạch cao hơn).

- Về chỉ tiêu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa: 141,375 ha/2.882,64 ha (=2.925,89 ha - 43,25ha) diện tích còn lại đảm bảo chỉ tiêu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa thực hiện dự án Dự án Đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025.

(Chi tiết tại Bảng số 03 kèm theo)

d) Đánh giá sự phù hợp của việc sử dụng đất thực hiện dự án với quy hoạch các ngành, lĩnh vực khác: Vị trí Dự án Đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025 sẽ được cập nhật các quy hoạch khác có liên quan sau khi được cập nhật quy hoạch sử dụng đất theo quy định.

2. Đề xuất chuyển mục đích sử dụng đất lúa để thực hiện dự án đầu tư

a) Tên dự án: Đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025.

b) Tổng diện tích thực hiện dự án: 406,69 ha, trong đó: Đất trồng lúa: 141,375 ha (Một trăm bốn mươi một phẩy ba trăm bảy mươi lăm hecta).

c) Về hồ sơ kèm theo: Quyết định phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt; trích lục bản đồ kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện do Sở Tài nguyên và Môi trường lập, ký và đóng dấu xác nhận. Về nội dung này, hiện tại thời điểm lập hồ sơ Kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện chưa được phê duyệt, do đó UBND tỉnh có Công văn số 1187/UBND-KTN ngày 18/3/2022 gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Giao thông vận tải theo hướng tại Văn bản số 1246/BTNMT-TCQLĐĐ ngày 11/3/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường (hướng dẫn tại điểm 2 Công văn số 530/TCQLĐ Đ-CQHĐĐ ngày 11/3/2022 của Tổng cục Quản lý đất đai).

III. Diện tích đất rừng sản xuất chuyển mục đích sử dụng để thực hiện dự án Đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025 (số liệu đất rừng sản xuất không quy định tổng hợp trong Mẫu số 03a và Bảng 01, Bảng 02, Bảng 03 kèm theo Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, do đó tổng hợp riêng).

Tổng diện tích đất rừng sản xuất cần chuyển mục đích sử dụng để thực hiện dự án: 43,79 ha (trong đó: thị xã Đức Phổ: 26,2 ha; huyện Mộ Đức: 6,8 ha; huyện Nghĩa Hành: 8,88 ha; huyện Tư Nghĩa: 1,91 ha).

Chỉ tiêu đất rừng sản xuất toàn tỉnh đã được xét duyệt theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất (chỉ tiêu được tổng hợp từ quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 cấp huyện đã được UBND tỉnh phê duyệt): 5.687,79ha (trong đó thị xã Đức Phổ: 391,82ha; huyện Mộ Đức: 635,53ha; huyện Tư Nghĩa: 236,48ha; huyện Nghĩa Hành: 649,38ha). Chỉ tiêu đất rừng sản xuất được duyệt đảm bảo thực hiện dự án.

UBND tỉnh Quảng Ngãi kính trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ (b/cáo);
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (b/cáo);
- Bộ Nông nghiệp và PTNT (b/cáo);
- Thường trực tỉnh uỷ (b/c);
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- UBND các huyện: Nghĩa Hành, Tư Nghĩa, Mộ Đức và thị xã Đức Phổ;
- VPUB: CVP, PCVP, KTTH, CBTH;
- Lưu: VT, KTN.153

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đặng Văn Minh

BẢNG 01
TỔNG HỢP KẾT QUẢ CHUYỂN MỤC DỊCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA THEO QUY HOẠCH TỈNH,

KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT TỈNH QUẢNG NGÃI

(Kèm theo **Tờ trình số 43** /TTr-UBND ngày **04** / **4** /2022 của UBND tỉnh)



STT	Hạng mục	Đất trồng lúa (ha)					Ghi chú (Ghi số, thời gian, thẩm quyền, trích yếu văn bản)
		Toàn tỉnh	Huyện Nghĩa Hành	Huyện Tư Nghĩa	Huyện Mộ Đức	Thị xã Đức Phổ	
1	Chỉ tiêu đã được phê duyệt	11,001.56	219.77	1,164.87	665.90	875.35	
1.1	Chỉ tiêu đã được phê duyệt theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh (<i>Quy hoạch tỉnh; Kế hoạch sử dụng đất tỉnh chưa được phê duyệt, do đó chỉ tiêu tổng hợp từ quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 cấp huyện đã được phê duyệt</i>)	11,001.56	219.77	1,164.87	665.90	875.35	
1.2	Chỉ tiêu điều chỉnh do đã được thay đổi địa điểm và số lượng dự án trong cùng một loại đất nhưng không làm thay đổi về chỉ tiêu và khu vực sử dụng đất theo chức năng sử dụng trong quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh đã được phê duyệt						
2	Kết quả thực hiện	149.3	10	12.09	11.08	10.08	
2.1	Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất trong các dự án đã được Quốc hội chấp thuận chủ trương đầu tư						
2.2	Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất trong các dự án đã được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư						
2.3	Diện tích đã được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chuyển mục đích sử dụng đất						
2.4	Diện tích đã được Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận chuyển mục đích sử dụng đất	149.3	10.00	12.09	11.08	10.08	
2.5	Diện tích đã chuyển mục đích sử dụng đất trong các trường hợp còn lại						
3	Diện tích đã được Thủ tướng Chính phủ, HĐND tỉnh cho phép chuyển mục đích sử dụng đất nhưng sau 3 năm không thực hiện	0	0	0	0	0	
4	Diện tích đất còn lại chưa chuyển mục đích sử dụng đất (4=1-2+3)	10,852.26	209.77	1,152.78	654.82	865.27	

BẢNG 2

**BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA THEO QUY HOẠCH, KẾ HOẠCH
SỬ DỤNG ĐẤT TRÊN CÁC ĐỊA BÀN THỰC HIỆN DỰ ÁN**

(Kèm theo Tờ trình số **45** /TTr-UBND ngày **04** / **7** /2022 của UBND tỉnh)

STT	Huyện/Thị xã/Thành phố	Chỉ tiêu đã được phê duyệt	Kết quả thực hiện	Diện tích đất còn lại chưa chuyển mục đích sử dụng đất	Ghi chú
1	Huyện Nghĩa Hành	219.77	10.00	209.77	Bảng 5.1
2	Huyện Tư Nghĩa	1164.87	12.09	1152.78	Bảng 5.2
3	Huyện Mộ Đức	665.9	11.08	654.82	Bảng 5.3
4	Thị xã Đức Phổ	875.35	10.08	865.27	Bảng 5.4

BẢNG 2.1

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA THEO QUY HOẠCH, KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT HUYỆN NGHĨA HÀNH, TỈNH QUẢNG NGÃI

(Kèm theo Tờ trình số **43** /TT-UBND ngày **04** / **7** /2022 của UBND tỉnh)

STT	Hạng mục	Đất trồng lúa (ha)			Ghi chú (Ghi số, thời gian, thẩm quyền, trích yếu văn bản)
		Toàn huyện	Trong đó		
			Xã Hành Dũng	Xã Hành Trung	
1	Chỉ tiêu đã được phê duyệt	219.77	19.64	1.91	Quyết định số 833/QĐ-UBND ngày 15/9/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và kế hoạch sử dụng đất năm đầu của quy hoạch sử dụng đất huyện Nghĩa Hành
2	Kết quả thực hiện	10	9.95	0.05	
2.1	Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất trong các dự án đã được Quốc hội chấp thuận chủ trương đầu tư				
2.2	Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất trong các dự án đã được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư				
2.3	Diện tích đã được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chuyển mục đích sử dụng đất				
2.4	Diện tích đã được Hội Đồng nhân dân tỉnh chấp thuận chuyển mục đích sử dụng đất, trong đó:	10	9.95	0.05	
2.5	Diện tích đã chuyển mục đích sử dụng đất trong các trường hợp còn lại				

3	Diện tích đất đã được Thủ tướng Chính phủ, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh cho phép chuyển mục đích sử dụng đất nhưng sau 03 năm không thực hiện				
4	Diện tích đất còn lại chưa chuyển mục đích sử dụng đất (4 = 1 - 2 + 3)	209.77	9.69	1.86	

Chỉ tổng hợp số liệu trên địa bàn xã thực hiện dự án

2.2	Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất trong các dự án đã được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư													
2.3	Diện tích đã được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chuyển mục đích sử dụng đất													
2.4	Diện tích đã được Hội Đồng nhân dân tỉnh chấp thuận chuyển mục đích sử dụng đất, trong đó:	12.09	3.27	0.50	1.00	0.50	1.80	1.70	0.08	1.25	0.10	0.08	1.82	
2.5	Diện tích đã chuyển mục đích sử dụng đất trong các trường hợp còn lại													
3	Diện tích đất đã được Thủ tướng Chính phủ, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh cho phép chuyển mục đích sử dụng đất nhưng sau 03 năm không thực hiện													
4	Diện tích đất còn lại chưa chuyển mục đích sử dụng đất (4 = 1 - 2 + 3)	1152.78	86.03	20.82	32.13	58.90	271.81	415.28	47.88	92.33	18.04	1.51	67.46	

2.4	Diện tích đã được Hội Đồng nhân dân tỉnh chấp thuận chuyển mục đích sử dụng đất, trong đó:	11.08	2.78	1.6	2.6	0.81	1.52	1.42	0.35	
2.5	Diện tích đã chuyển mục đích sử dụng đất trong các trường hợp còn lại									
3	Diện tích đất đã được Thủ tướng Chính phủ, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh cho phép chuyển mục đích sử dụng đất nhưng sau 03 năm không thực hiện									
4	Diện tích đất còn lại chưa chuyển mục đích sử dụng đất (4 = 1 - 2 + 3)	654.82	140.89	17.18	23.48	117.97	63.81	23.35	27.49	

Chi tổng hợp số liệu trên địa bàn xã thực hiện dự án

	đích sử dụng đất nhưng sau 03 năm không thực hiện											
4	Diện tích đất còn lại chưa chuyển mục đích sử dụng đất (4 = 1 - 2 + 3)	865.27	32.89	60.82	140.02	7.14	83.35	0.94	60.06	49.71	29.08	

Chỉ tổng hợp số liệu trên địa bàn xã thực hiện dự án

BẢNG 03

ĐỀ XUẤT CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐƯỜNG BỘ CAO TỐC BẮC - NAM

PHÍA ĐÔNG GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Kèm theo Tờ trình số **43** /TTr-UBND ngày **04** / **4** /2022 của UBND tỉnh)



STT	Căn cứ đề xuất dự án	Tên dự án theo các văn bản được phê duyệt (nếu có)	Vị trí thực hiện dự án (xác định đến xã ..., huyện/quận/thị xã/thành phố ...)	Diện tích đất thực hiện dự án (ha)	Trong đó			Ghi chú (Ghi rõ nguồn theo báo cáo, bản đồ...)
					Đất trồng lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ (ha)	Đất rừng đặc dụng (ha)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
I	Dự án Đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025							
1	Quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh hoặc quy hoạch tỉnh (đang thực hiện, chưa phê duyệt)							
2	Kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh (đang thực hiện, chưa phê duyệt)							
3	Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 cấp huyện (chưa phù hợp quy hoạch)	Dự án Đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025	Các huyện: Tư Nghĩa, Mộ Đức, Nghĩa Hành và thị xã Đức Phổ	406.69	141.375			
4	Kế hoạch sử dụng đất đã được duyệt							
5	Quy hoạch khác có liên quan đã được phê duyệt							
6	Văn bản chấp thuận về chủ trương							